

Số: /2026/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

THÔNG TƯ

Phân cấp thực hiện một số nội dung quản lý công chức, viên chức cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18/02/2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư phân cấp thực hiện một số nội dung quản lý công chức, viên chức cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về phân cấp thực hiện một số nội dung quản lý công chức, viên chức đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng, bao gồm:

- Tuyển dụng;
- Thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức;
- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức;

d) Thực hiện chế độ tiền lương (xếp lương, nâng bậc lương, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với công chức, viên chức.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng;
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục thuộc Bộ Xây dựng;
- c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị tại điểm a, điểm b khoản này và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

- 1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan; tuân thủ quy định của Đảng về công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức.
- 2. Bảo đảm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm; công khai, minh bạch; gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.
- 3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp chịu trách nhiệm hoàn toàn về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Chương II NỘI DUNG PHÂN CẤP

Điều 3. Thẩm quyền tuyển dụng

1. Thẩm quyền tuyển dụng công chức

Các Cục thực hiện tuyển dụng đối với công chức thuộc thẩm quyền *quản lý*, sử dụng của Cục. Trường hợp các Cục có nhu cầu tuyển dụng công chức nhưng không tự mình thực hiện việc tuyển dụng thì có thể đề nghị Bộ thực hiện cùng với kỳ tuyển dụng của Bộ.

2. Thẩm quyền tuyển dụng viên chức

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thực hiện tuyển dụng viên chức thuộc thẩm quyền *quản lý* của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng nhưng không tự mình thực hiện việc tuyển dụng thì có thể đề xuất cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện.

Điều 4. Thẩm quyền thực hiện thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm

Cục trưởng các Cục thực hiện thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức tương ứng vị trí việc làm, như sau:

1. Thay đổi vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ;

2. Thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ:

a) Quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm của Cục.

b) Quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức.

3. Thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ và thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn ngạch hiện giữ: Quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức theo quy định.

Điều 5. Thẩm quyền xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A3 đối với viên chức làm việc tại đơn vị.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống đối với viên chức làm việc tại đơn vị.

Điều 6. Thẩm quyền xét chuyển chức danh nghề nghiệp

Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện xét chuyển chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền thực hiện chế độ tiền lương

1. Các Cục trực thuộc Bộ

a) Thực hiện chế độ tiền lương (xếp lương, nâng bậc lương, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với công chức thuộc thẩm quyền *quản lý*, sử dụng của Cục.

b) Thực hiện chế độ tiền lương (xếp lương, nâng bậc lương, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

trực thuộc Bộ thực hiện chế độ tiền lương (xếp lương, nâng bậc lương, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các nội dung về quản lý công chức, viên chức được phân cấp tại Thông tư này đã thực hiện quy trình trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa ban hành quyết định thì tiếp tục thực hiện quy trình và trình cấp có thẩm quyền quy định tại Thông tư này ban hành quyết định.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh